

Số: 210/KH-TLMN-ĐBSCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Vận hành mùa mưa năm 2026 và Phương án vận hành công trình thủy lợi vùng ĐBSCL phục vụ sản xuất và ứng phó thiên tai mùa khô năm 2026-2027**

Căn cứ Công văn số 565/TL-ATĐ ngày 16/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2026; Công văn số 3764/BNMT-KTTV ngày 17/4/2026 về việc thông tin hiện tượng El Nino và nhận định sớm về khả năng thiếu hụt nguồn nước. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác thủy lợi Miền Nam (Công ty) xây dựng kế hoạch vận hành mùa mưa năm 2026 và Phương án vận hành công trình thủy lợi vùng ĐBSCL phục vụ sản xuất và ứng phó thiên tai mùa khô năm 2026-2027, như sau:

#### **A. Vận hành các công trình trong mùa mưa 2026**

##### **I. Nhận định tình hình khí tượng thủy văn vùng ĐBSCL trong mùa mưa lũ năm 2026**

Căn cứ nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương tại Bản tin dự báo mùa ngày 15/5/2026; Bản tin dự báo mùa số 1 ngày 20/5/2026 của Viện Quy hoạch thủy lợi Miền Nam dự báo nguồn nước, xây dựng kế hoạch phân phối, sử dụng nước trong công trình thủy lợi, phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, ứng vùng ĐBSCL mùa lũ năm 2026; Bản tin dự báo mùa lũ ngày 25/5/2026 của Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam dự báo chế độ dòng chảy, xâm nhập mặn và tư vấn hỗ trợ vận hành công trình công Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô:

##### **1. Hiện tượng ENSO**

Hiện tại, ENSO đang trong trạng thái trung tính với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm xích đạo Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) trong tuần đầu tháng 5/2026 cao hơn TBNN ở mức 0,4°C. Dự báo, trong khoảng ba tháng tới từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2026, hiện tượng ENSO xác suất duy trì trạng thái trung tính giảm mạnh xuống dưới 10% và xác suất chuyển sang trạng thái El Nino gia tăng lên mức từ 85-95%; Trong thời kỳ từ tháng 9-11/2026, hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì trạng thái El Nino với xác suất trên 90%.

##### **2. Dự báo mưa trên lưu vực sông Mê Công**

Tháng 6/2026, tại khu vực thượng lưu và trung lưu, TLM phổ biến cao hơn từ 5-15% so với TBNN; khu vực phía bắc của hạ lưu phổ biến cao hơn từ 5-10% so với TBNN, khu vực phía nam thấp hơn từ 10- 20% so với TBNN. Tháng 7/2026, TLM tại các khu vực phổ biến cao hơn từ 5- 15% so với TBNN. Tháng 8/2026, TLM phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 5- 20% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 9-10/2026, TLM trên các lưu vực phổ biến xấp xỉ so với TBNN. Tháng 11/2026,

TLM tại khu vực thượng lưu cao hơn từ 5-15% so với TBNN; khu vực trung lưu và hạ lưu thấp hơn từ 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ.

### 3. Dự báo bão/ATNĐ

Từ tháng 6-8/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền Việt Nam ở mức tương đương so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 5,2 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,9 cơn); từ tháng 9-11/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,9 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,9 cơn).

### 4. Nhận định diễn biến lũ năm 2026

#### a) Lũ đầu nguồn sông Cửu Long:

Lũ năm 2026 nhiều khả năng là năm lũ thấp hơn TBNN. Mực nước lũ ở mức thấp và biến đổi mạnh theo triều trong thời kỳ đầu mùa lũ từ đầu tháng 6 đến giữa tháng 7, sau đó mực nước tăng vào thời kỳ nửa cuối tháng 7 đến giữa tháng 8 và đạt đỉnh lũ đầu vụ năm 2026 vào thời kỳ này; mực nước có xu thế giảm và biến đổi mạnh theo triều đến giữa tháng 9 năm 2026, mực nước tăng trở lại trong thời kỳ nửa cuối tháng 9 đến nửa đầu tháng 10 và đạt đỉnh lũ chính vụ năm 2026 vào thời kỳ này, lũ sau đó biến đổi mạnh theo triều và có xu thế giảm dần đến cuối mùa lũ.

#### b) Đỉnh lũ chính vụ đầu nguồn sông Cửu Long:

(i) Tại Tân Châu, dao động ở mức từ +3,50 - 3,80m, so sánh cùng kỳ: thấp hơn đỉnh lũ TBNN (1996-2025) từ 0,06-0,36 m; thấp hơn đỉnh lũ năm 2025 từ 0,11 - 0,41 m, xấp xỉ hoặc cao hơn mức BĐI từ 0 - 0,3 m;

(ii) Tại Châu Đốc, dao động ở mức từ +3,10 - 3,40m, so sánh cùng kỳ: thấp hơn so với đỉnh lũ TBNN (1996-2025) từ 0,07 - 0,37 m; thấp hơn đỉnh lũ năm 2025 từ 0,08 - 0,38 m, cao hơn mức BĐI từ 0,10-0,30 m;

(iii) Thời gian xuất hiện đỉnh lũ chính vụ năm 2026 tại Tân Châu và Châu Đốc được nhận định rơi vào cuối tháng 9 đến nửa đầu tháng 10 năm 2026.

#### c) Đỉnh lũ nội đồng vùng ĐBSCL:

(i) Các trạm trên vùng Giữa, đỉnh lũ năm 2026 phổ biến trên mức BĐIII khoảng từ 0,03 - 0,35m, một số trạm ở mức từ BĐII-BĐIII; thời gian đạt đỉnh phổ biến rơi vào kỳ lũ chính vụ kết hợp triều cường cao trong tháng 10, một số trạm đỉnh rơi vào kỳ triều cường cuối tháng 10 và tháng 11;

(ii) Các trạm vùng Ven biển, đỉnh mực nước lớn nhất năm 2026 phổ biến trên mức BĐIII khoảng từ 0,01 - 0,30m, một số trạm ở mức từ BĐII-BĐIII; thời gian đạt đỉnh phổ biến rơi vào kỳ triều cường cuối tháng 10 và tháng 11.

### 5. Dự báo thủy triều:

Triều năm 2026 được dự báo ở mức cao và có xu thế tăng từ đầu mùa lũ đến cuối mùa lũ. Đỉnh triều năm 2026 đạt vào kỳ triều cường đầu tháng 11, cao hơn đỉnh triều TBNN (1996-2025) bình quân khoảng 0,19 - 0,21 m, cao hơn đỉnh triều năm 2025 bình quân khoảng 0,05 - 0,07 m, chỉ riêng trạm Xẻo Rô thuộc vùng ven Biển Tây đỉnh triều dự báo năm 2026 thấp hơn đỉnh triều năm 2025 là 0,12m. Đỉnh triều

cao nhất tại trạm Gành Hào dự báo đạt +2,69m (ngày 27/11/2026), đỉnh triều thời kỳ lũ chính vụ trong tháng 9 và tháng 10 dự báo cao nhất ở trạm Gành Hào đạt +2,19m (30/09/2026) và +2,50m (30/10/2026), **đây là yếu tố khi kết hợp với lũ chính vụ và mưa nội đồng sẽ làm mực nước tăng cao đặc biệt vùng Giữa ĐBSCL.**

6. Dự báo nguồn nước vùng ĐBSCL thời kỳ lũ chính vụ

a) Trên các dòng chính:

- Khu vực đầu nguồn, mực nước dự báo ở mức cao nhất tại **trạm Tân Châu** đạt + 3,80m, thấp hơn đỉnh lũ TBNN (1996-2025) là 0,06 m, thấp hơn đỉnh lũ năm 2025 là 0,11m, cao hơn BĐI là 0,30 m, thấp hơn BĐII 0,20m; mực nước dự báo đạt cao nhất tại **trạm Châu Đốc** đạt +3,40m, thấp hơn đỉnh lũ TBNN (1996-2025) là 0,07m, thấp hơn đỉnh lũ năm 2025 là 0,08 m, cao hơn BĐI là 0,40 m, thấp hơn BĐII là 0,10 m.

- Khu vực trung tâm, mực nước dự báo ở mức cao nhất tại **trạm Cần Thơ** đạt +2,30m, cao hơn mức BĐIII là 0,30m, cao hơn đỉnh lũ TBNN (1996-2025) là 0,29m, thấp hơn đỉnh lũ 2025 là 0,05m; tại **trạm Mỹ Thuận** đạt +2,25m, cao hơn mức BĐIII là 0,45m, cao hơn đỉnh lũ TBNN (1996-2025) là 0,34 m, xấp xỉ đỉnh lũ 2025.

b) Mực nước nội đồng vùng Giữa:

Trong thời kỳ chính vụ chịu tác động chủ yếu bởi các yếu tố lũ đầu nguồn kết hợp triều cường và mưa nội vùng. Dự báo mực nước lớn nhất trên các trạm vùng Giữa biến đổi ở mức +0,88 - 2,55m, thấp hơn cùng kỳ năm 2025 phổ biến khoảng 0,03-0,05 m, nhưng cao hơn TBNN (1996-2025) từ 0,05-0,25m. Diễn biến mực nước có xu thế cao ở khu vực ven sông chính, thấp dần về phía khu vực xa sông chính và bên trong nội đồng. Mực nước ở mức cao từ +1,75 - 2,55m tập trung ở các khu vực ven sông chính thuộc địa bàn các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long và TP. Cần Thơ, các khu vực còn lại ở phía cuối nguồn và xa sông chính, mực nước ở mức thấp biến đổi từ +0,88 - 1,75m.

c) Mực nước nội đồng vùng Ven biển:

Trong thời kỳ chính vụ chịu tác động chủ yếu bởi thủy triều và mưa nội vùng, và phần nhỏ từ lũ đầu nguồn. Dự báo mực nước lớn nhất trên các trạm vùng Ven Biển biến đổi ở mức +0,82 - 2,45m, xấp xỉ cùng kỳ năm 2025, cao hơn TBNN (1996-2025) từ 0,15-0,25 m. Diễn biến mực nước có xu thế cao ở khu vực ven cửa sông chính và ven biển Đông, thấp dần về phía khu vực xa sông chính, ven biển Tây và bên trong nội đồng. Mực nước ở mức cao từ +1,85 - 2,45m tập trung ở khu vực ven biển Đông thuộc địa bàn các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, TP. Cần Thơ và Cà Mau. Các khu vực còn lại mực nước ở mức thấp từ +0,82 - 1,85m tập trung ở khu vực ven biển Tây thuộc địa bàn tỉnh Cà Mau và An Giang.

## **II. Hiện trạng hoạt động của các công trình, hạng mục công trình kết thúc mùa khô 2025-2026**

Ngay sau khi kết thúc mùa khô năm 2025-2026, Công ty tổ chức kiểm tra tình trạng hoạt động tất các công trình, hạng mục công trình, qua quá trình kiểm tra, toàn bộ các công trình vẫn đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn để phục vụ sản xuất, dân sinh và ứng phó thiên tai.

Một số tồn tại của một số hạng mục công trình cần khắc phục được đề xuất thực hiện trong kế hoạch bảo trì công trình năm 2026 (Quyết định số 572/QĐ-BNN-TL ngày 12/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường v/v phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu HTTL năm 2026, do Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam quản lý), đã được Công ty thực hiện bảo đảm công trình hoạt động an toàn, ổn định.

### III. Kế hoạch vận hành các công trình mùa mưa lũ năm 2026

- Căn cứ Quy trình vận hành Hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé<sup>1</sup>; Hệ thống công trình thủy lợi Quắm Lộ - Phụng Hiệp<sup>2</sup>; Hệ thống công trình thủy lợi Nam Măng Thít<sup>3</sup>.

- Căn cứ dự báo về khí tượng, thủy văn và nguồn nước;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất của các tỉnh/thành phố trong mùa lũ, diện tích canh tác lúa vụ Hè Thu (chủ yếu giai đoạn thu hoạch), Thu Đông, vụ Mùa và Đông Xuân năm 2026-2027 của các địa phương khoảng trên 350.000 ha.

Công ty xây dựng kế hoạch vận hành các công trình, như sau:

#### 1. Công Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô (HTTL Cái Lớn - Cái Bé)

##### a) Vận hành công Cái Lớn, Cái Bé

- Trường hợp bình thường: công Cái Lớn, Cái bé chủ yếu mở tự do thường xuyên, chỉ vận hành linh hoạt tiêu nước khi xảy ra úng, ngập quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Khoản 3 Điều 13 Quy trình vận hành CL-CB “Vận hành tiêu thoát nước trong trường hợp điều kiện bình thường, mực nước dự báo tại trạm Xẻo Rô dưới BĐ3 (< +1,0m)”;

- Vận hành kiểm soát triều trong trường hợp mực nước dự báo tại trạm Xẻo Rô từ BĐ3 và trên BĐ3 ( $\geq +1,0m$ ): Trong quá trình vận hành các công trình (khi các cống đang đóng kín hoàn toàn), nếu mực nước hạ lưu cống Cái Lớn đạt cao trình  $\geq +1,20m$ , công Cái Lớn và Cái Bé sẽ vận hành linh hoạt để không chế mực nước không tăng theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 14 Quy trình vận hành;

- Trường hợp vận hành khi xảy ra ATNĐ, bão và mưa lớn: khi có dự báo bão/ATNĐ của các cơ quan khí tượng thủy văn (Trung ương, địa phương) và khi có yêu cầu của Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh An Giang. Công Cái Lớn, Cái Bé sẽ được vận hành linh hoạt hỗ trợ tiêu nước đệm trước từ 2-3 ngày và tiêu nước tối đa trong thời gian xảy ra mưa lớn (Điều 16 Quy trình vận hành CL-CB).

##### b) Vận hành cống âu thuyền Xẻo Rô (cụm AB1)

Cống Xẻo Rô sẽ được vận hành khi địa phương có nhu cầu phối hợp.

##### c) Vận hành khi xảy ra ngập lụt, úng do mưa lớn bất thường

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy trình vận hành, khi xảy ra mưa lớn gây ngập lụt, úng trên diện rộng, các cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô vận hành mở tiêu nước tối đa.

<sup>1</sup> Quyết định số 1834/QĐ-BNN-TL ngày 20/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

<sup>2</sup> Quyết định số 1332/QĐ-BNN-TCTL ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

<sup>3</sup> Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCTL ngày 04/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

## 2. Công Vững Liêm (HTTL Nam Mãng Thít)

Thực hiện vận hành công trình ngăn triều, hỗ trợ tiêu úng và phục vụ giao thông thủy theo đề nghị của địa phương trên cơ sở thống nhất trong hệ thống và hài hòa lợi ích của các bên. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long phối hợp với Công ty trong công tác lập kế hoạch vận hành theo từng tháng. Trong quá trình thực hiện căn cứ tình hình khí tượng thủy văn, tình hình sản xuất, tiến độ sản xuất Công ty sẽ vận hành linh hoạt công Vững Liêm.

## 3. Công âu thuyền Ninh Quới (HTTL Quản Lộ - Phụng Hiệp)

Vận hành tưới, cấp nước: công trình chủ yếu mở hoàn toàn (Điều 9 Quy trình vận hành QL-PH); trường hợp khu vực sản xuất không mưa, triều kém, mực nước trong đồng thấp, công trình vận hành đóng hoàn toàn giữ nước cho khu vực và chỉ mở phục vụ giao thông thủy một vài thời điểm trong ngày (Khoản 2 Điều 10 Quy trình vận hành QL-PH);

Vận hành tiêu, thoát nước: mùa mưa, công âu thuyền Ninh Quới chủ yếu mở hoàn toàn để tiêu, thoát nước (Khoản 5, Điều 14 Quy trình vận hành QL-PH);

Vận hành hỗ trợ cấp ngọt: trong tháng 11, 12, khi có yêu cầu cần tăng cường cấp ngọt cho vùng trồng lúa phía Nam kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp thì đóng công âu thuyền Ninh Quới để tạo điều kiện cấp nước ngọt vào tiểu vùng trồng lúa.

Công ty sẽ phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau, thành phố Cần Thơ để vận hành linh hoạt công âu thuyền Ninh Quới theo thông báo điều tiết nước (02 đợt mỗi tháng) của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau; đồng thời, theo dõi chặt chẽ diễn biến độ mặn trên kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp để có phương án phối hợp vận hành kịp thời công trình (đảm bảo kiểm soát mặn theo đúng Quy trình), phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và giao thông thủy.

*Căn cứ tình hình thực tế, diễn biến lũ, thủy triều, mưa bão và tiến độ sản xuất vùng hưởng lợi, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch vận hành chi tiết các công trình, đồng thời thông báo đến các cơ quan quản lý, đơn vị khai thác, các địa phương trong hệ thống thủy lợi (CL-CB, NMT, QL-PH) để phối hợp trong công tác vận hành. Ngoài việc vận hành công để kiểm soát nguồn nước, Công ty tiến hành công tác bảo trì công trình theo quy định.*

## IV. Công tác PCTT&TKCN mùa lũ năm 2026

### 1. Các công việc đã triển khai

- Kiện toàn Ban kỹ thuật PCTT&TKCN Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam tại Quyết định số 49/QĐ-TLMN-QLN ngày 05/5/2026 của Công ty;

- Thành lập lực lượng xung kích PCTT&TKCN Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam năm 2026 tại Quyết định số 50/QĐ-TLMN-QLN ngày 05/5/2026 của Công ty;

- Cử nhân sự tham gia Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Bình An (tỉnh An Giang) theo Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND xã Bình An;

- Thực hiện công tác kiểm tra tình trạng hoạt động các công trình, hạng mục công trình sau mùa khô năm 2025-2026 trước mùa lũ năm 2026; thực hiện công tác

bảo trì (duy tu, bảo dưỡng, vệ sinh định kỳ; sửa chữa...) các hạng mục công trình của KHSXKD năm 2026, theo đúng quy định;

- Kiểm tra nguyên, nhiên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, dụng cụ và các phương tiện phục vụ công tác PCTT; lập kế hoạch mua sắm nguyên, nhiên liệu, vật tư phục vụ công tác PCTT năm 2026.

## 2. Kế hoạch triển khai công tác PCTT&TKCN năm 2026

Chỉ đạo các phòng, trạm trên cơ sở kế hoạch vận hành, triển khai thực hiện phương án ứng phó, khắc phục thiên tai, đảm bảo an toàn tuyệt đối, đối với con người và công trình;

Các phòng Tổng hợp, Quản lý và Khai thác công trình (Chi nhánh ĐBSCL) phối hợp các phòng ban chuyên môn Công ty triển khai công tác đấu thầu mua sắm vật tư PCTT năm 2026, làm thủ tục nhập kho, cấp phát cho các trạm theo kế hoạch được duyệt;

Các phòng, trạm trực thuộc Chi nhánh ĐBSCL thực hiện công tác trực ban, báo cáo theo đúng quy chế tổ chức hoạt động của Ban kỹ thuật PCTT&TKCN, LLXK, trực ban PCTT của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam ban hành theo Quyết định số 21/QĐ-TLMN ngày 15/02/2023 của HĐQT Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam;

## **B. Phương án vận hành công trình mùa khô năm 2026-2027**

Thời gian cuối mùa mưa kéo dài đến hết mùa khô là khoảng thời gian tập trung thu hoạch lúa Thu Đông 2026, sản xuất vụ Mùa và Đông Xuân năm 2026-2027 (dự kiến trong khoảng từ tháng 10/2026 đến hết tháng 4/2027). Theo đánh giá của các cơ quan chuyên môn, trong thời kỳ từ tháng 9-11/2026, hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì trạng thái El Nino với xác suất trên 90%, và có thể kéo qua năm 2027; dự báo mùa lũ 2026 sẽ kết thúc sớm, lượng mưa tháng 10 sẽ ít hơn trung bình nhiều năm làm tăng nguy cơ thiếu hụt nước trên Đồng bằng trong mùa khô năm 2026-2027. Để chủ động trong công tác vận hành các công trình ứng phó thiên tai phục vụ sản xuất và dân sinh, Công ty xây dựng phương án vận hành các công trình trong mùa khô 2026-2027, như sau:

### **I. Dự kiến các kịch bản về nguồn nước, xâm nhập mặn trong mùa khô 2026-2027**

#### **1. Nhận định chung**

- El Nino kéo dài đến hết năm 2026, khả năng kéo qua năm 2027;
- Lũ nhỏ, kết thúc sớm, dòng chảy thấp ngay từ đầu mùa khô;
- Biển Hồ tích trữ nước ít hơn TBNN và rút nhanh;
- Dòng chảy thuộc nhóm năm ít nước,

#### **2. Dự kiến các kịch bản nguồn nước mùa khô 2026-2027**

- **Kịch bản 1:** Nguồn nước thấp hơn TBNN không quá 5% (nguồn nước vẫn ở mức cao); đây là kịch bản suy giảm đáng kể, ranh mặn 4g/l trên Đồng bằng sẽ sâu

hơn 10-15km so với TBNN 2013-2025 (chiều sâu xâm nhập mặn trên các cửa sông Cửu Long từ 45-57km)

- **Kịch bản 2:** nguồn nước thấp hơn TBNN từ 15-20% (tương tự mùa khô 2015-2016), đây là kịch bản xảy ra hạn mặn nghiêm trọng, ranh mặn 4g/l trên Đồng bằng sẽ sâu hơn 15-25km so với TBNN 2013-2025, mặn có khả năng xuất hiện sớm từ cuối tháng 12/2026.

- **Kịch bản 3:** nguồn nước cực đoan (tương tự mùa khô năm 2019-2020), đây là kịch bản ít có khả năng xảy ra, nhưng vẫn được xem xét để xây dựng biện pháp quản lý rủi ro.

## II. Phương án vận hành các công trình

### 1. Cổng Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô (HTTL Cái Lớn - Cái Bé).

#### a) Vận hành cổng Cái Lớn:

Trong thời gian sản xuất vụ Mùa, Đông - Xuân 2026-2027, khi diễn biến độ mặn tại cầu Cái Tư không vượt 1‰ (01g/lít) thì cổng Cái Lớn chủ yếu duy trì mở tự do. Khi nồng độ mặn tại cầu Cái Tư được dự báo có nguy cơ  $\geq 1\text{‰}$ , cổng Cái Lớn sẽ vận hành linh hoạt (số lượng cửa, thời gian vận hành) để khống chế độ mặn tại cầu Cái Tư không  $> 1\text{‰}$ ; khi độ mặn tại cầu Cái Tư có khả năng giảm  $< 1\text{‰}$ , cổng Cái Lớn mở tự do hoặc vận hành linh hoạt tùy theo diễn biến thực tế về nguồn nước, chất lượng nước và tiến độ sản xuất của khu vực; khi độ mặn tại trạm Bắc Hồng Dân  $> 7\text{‰}$  và mặn tại trạm Cầu Cái Tư nguy cơ  $\geq 1\text{‰}$  Công ty có văn bản đề nghị Trung tâm Quản lý và khai thác công trình thủy lợi Cà Mau mở tiêu hỗ trợ cụm công từ QP5 đến QP8, thuộc Hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp.

Hàng tháng, căn cứ diễn biến khí tượng thủy văn; kế hoạch sản xuất, khung lịch thời vụ, tiến độ sản xuất của các địa phương vùng hưởng lợi Công ty ban hành kế hoạch vận hành chi tiết cổng Cái Lớn.

#### b) Vận hành cổng Cái Bé:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2026 đến cuối tháng 3/2027, khi nồng độ mặn tại trạm Trâm Bầu được dự báo có nguy cơ  $\geq 1\text{‰}$ , vận hành linh hoạt cổng Cái Bé, để khống chế độ mặn tại trạm Trâm Bầu không vượt 1‰; từ cuối tháng 3/2027 đến hết tháng 4/2027 vận hành linh hoạt để kiểm soát mặn tại trạm Trâm Bầu không vượt 3‰;

Hàng tháng, căn cứ tình hình khí tượng thủy văn; kế hoạch sản xuất, khung lịch thời vụ, tiến độ sản xuất của các địa phương vùng hưởng lợi Công ty ban hành kế hoạch vận hành chi tiết cổng Cái Bé. Trong trường hợp đóng cổng, khi bèo, rác ứ đọng hoặc ô nhiễm phía thượng lưu cổng (nếu có), gây khó khăn, cản trở việc di chuyển của phương tiện giao thông thủy, vận hành mở 02 cửa van cổng trong vài giờ để xả ô nhiễm, sau đó tiếp tục đóng kín; thời gian mở cổng thực hiện khi thủy triều bắt đầu xuống.

*Lưu ý: Trường hợp khi cổng Cái Lớn đang đóng từ 09/11 đến 11/11 của van, nếu mực nước tại hạ lưu cổng có nguy cơ vượt quá cao trình +1,20m, Công ty sẽ chủ động, vận hành linh hoạt cổng Cái Lớn, Cái Bé (số lượng đóng/mở, thời gian*

đóng/mở cửa van) để hỗ trợ giảm ngập phía hạ lưu cống, nhưng vẫn phải đảm bảo không chế độ mặn tại các trạm Cái Tư, Trâm Bầu không vượt quá mức cho phép.

c) Vận hành công âu thuyền Xẻo Rô (cụm AB1):

Công Xẻo Rô sẽ được vận hành khi địa phương có nhu cầu phối hợp

d) Vận hành cấp nước pha loãng khi nồng độ mặn ở khu vực nuôi tôm tại các xã An Minh, Đông Hoà, Tân Thạnh, Đông Hưng, Vân Khánh, Tây Yên, Đông Thái, An Biên (thuộc tỉnh An Giang) tăng cao:

Trong mùa khô, khi nồng độ mặn tại trạm Xẻo Quao và Kim Quy > 25‰ và địa phương có nhu cầu cấp nước pha loãng độ mặn, các cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô phối hợp với các cống thuộc cụm AB2, AM vận hành linh hoạt để rút mặn và hỗ trợ cấp nước ngọt để pha loãng.

e) Vận hành khi xảy ra ngập lụt, úng do mưa lớn bất thường:

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 11 Quy trình vận hành, khi xảy ra mưa lớn gây ngập trên diện rộng, các cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô vận hành linh hoạt để tiêu nước tối đa.

## 2. Cống Vũng Liêm (HTTL Nam Măng Thít).

Trong mùa khô, khi nguồn nước đảm bảo yêu cầu dùng nước (Điều 8 Quy trình vận hành HTTL NMT, độ mặn thượng lưu cống < 1‰), cống Vũng Liêm vận hành linh hoạt để cấp nước ngọt vào hệ thống, đóng ngăn triều để hỗ trợ thu hoạch; trường hợp nguồn nước không đảm bảo yêu cầu dùng nước (Điều 9 Quy trình, độ mặn thượng lưu cống > 1‰), vận hành đóng cống để ngăn mặn, trữ ngọt;

Trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn (Điều 10 Quy trình); Công ty phối hợp với địa phương xây dựng chi tiết phương án vận hành công trình để đảm bảo phục vụ sản xuất, dân sinh và giải quyết giao thông thủy;

Hàng tháng, căn cứ tình hình khí tượng thủy văn; kế hoạch sản xuất, khung lịch thời vụ, tiến độ sản xuất của các địa phương vùng hưởng lợi Công ty ban hành kế hoạch vận hành chi tiết cống Vũng Liêm trên cơ sở có sự thống nhất của Chi cục thủy lợi và đơn vị quản lý khai thác tỉnh Vĩnh Long.

## 3. Công âu thuyền Ninh Quới (HTTL Quản Lộ - Phụng Hiệp).

Vận hành ngăn mặn trong mùa khô, theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 7 (Quy trình vận hành HTTL Quản Lộ - Phụng Hiệp) công âu thuyền Ninh Quới vận hành như sau:

- Đóng khi độ mặn tại ngã tư Ninh Quới  $\geq 4\%$  và xuất hiện dòng chảy từ hướng Phước Long (Cà Mau) về Ngã Năm (Cần Thơ);

- Mở tự do khi độ mặn tại ngã tư Ninh Quới < 4‰ hoặc xuất hiện dòng chảy từ hướng Ngã Năm (Cần Thơ) về Phước Long (Cà Mau);

- Khi có nhu cầu tiếp nước mặn cho vùng chuyển đổi (vùng nuôi trồng thủy sản khoảng 8.500ha) tại các xã Hồng Dân, Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc (thuộc khu vực phía Bắc Huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cũ) thì đóng cống ngăn mặn xâm nhập về phía Ngã Năm (Cần Thơ), đồng thời đảm bảo phục vụ giao thông thủy.

Trường hợp nguồn nước trong hệ thống gặp khó khăn, nguy cơ hạn hán, thiếu nước, cống âu thuyền Ninh Quới mở một chiều lấy nước ngọt từ hướng sông Hậu về phía Phước Long (theo Khoản 2 Điều 8 Quy trình); trường hợp xâm nhập mặn lên cao, đóng cống âu thuyền Ninh Quới và vận hành linh hoạt hạn chế mặn xâm nhập từ hướng Phước Long lên Ngã Năm (theo Khoản 4 Điều 8 Quy trình).

Công ty phối hợp với Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi Cà Mau vận hành linh hoạt cống âu thuyền Ninh Quới theo kế hoạch vận hành (Công ty) và thông báo điều tiết nước (02 đợt mỗi tháng) của Sở Nông nghiệp và Môi trường Cà Mau, đồng thời, theo dõi chặt chẽ diễn biến độ mặn trên kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp để có phương án vận hành công trình kịp thời, đảm bảo kiểm soát mặn theo đúng Quy trình, phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và giao thông thủy.

*Căn cứ tình hình thực tế, diễn biến hạn hán, xâm nhập mặn; kế hoạch sản xuất, khung lịch thời vụ, tiến độ sản xuất vùng hưởng lợi, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch vận hành chi tiết các công trình (tháng, đợt xuất), thông báo đến các cơ quan quản lý, đơn vị khai thác, các địa phương trong hệ thống thủy lợi (CL-CB, NMT, QL-PH) để phối hợp trong công tác vận hành.*

### **C. Tổ chức thực hiện**

Công ty giao Chi nhánh Đồng bằng sông Cửu Long trực tiếp thực hiện, phân công cán bộ, công nhân vận hành; theo dõi, quan trắc, kiểm tra, giám sát thường xuyên diễn biến mực nước, chất lượng nước và vận hành các cống theo kế hoạch. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, phát sinh báo cáo Công ty để xử lý kịp thời, đặc biệt khi tình hình triều cường, xâm nhập mặn tăng cao (mực nước nội đồng giảm mạnh) mưa lớn, lũ, ngập lụt, úng..., bão/ATNĐ ảnh hưởng đến sản xuất khu vực hưởng lợi; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị khai thác công trình thủy lợi, chính quyền địa phương theo dõi sát tình hình diễn biến triều, diễn biến mực nước, chất lượng nước, cập nhật tình hình, tiến độ sản xuất trong khu vực để tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vận hành kiểm soát nguồn nước, hỗ trợ tưới, tiêu nước trên hệ thống.

Nhằm đảm bảo công tác vận hành các công trình phục vụ sản xuất và ứng phó thiên tai trong mùa lũ năm 2026 và mùa khô năm 2026-2027 đạt hiệu quả, chủ động ứng phó với các diễn biến bất thường của khí hậu, thủy văn, tình hình lũ, triều cường, xâm nhập mặn, Công ty đề xuất, kiến nghị phân công, tổ chức thực hiện như sau:

1. Đề nghị các cơ quan: (i) Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai chỉ đạo, hướng dẫn Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ PCTT, tăng cường công tác giám sát việc tuân thủ quy trình vận hành của các đơn vị khai thác trong các hệ thống công trình; (ii) Các Viện (Khoa học thủy lợi Miền Nam, Quy hoạch thủy lợi Miền Nam, Viện Kỹ thuật Biển), các cơ quan dự báo Khí tượng thủy văn Trung ương và địa phương (Đài KTTV An Giang, Cà Mau, Vĩnh Long) thường xuyên có các bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn trong mùa lũ 2026 và các bản tin nhận định sớm tình hình nguồn nước trong mùa khô 2026-2027 để Công ty chủ động có kế hoạch phối hợp với các đơn vị quản lý khai thác địa phương vận hành công trình;

